

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 05/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa ông: Quách Văn T.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông : Hoàng Văn H

2. Bà : Lê Thị Th

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn C - Thư ký, Tòa án nhân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: ông Hà Văn C - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 05 tháng 07 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST - HS ngày 31 tháng 05 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 23/HSST- QĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn B - sinh năm 1952; Nơi sinh: Bản X, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Vi Văn P (đã chết) và bà Vi Thị U (đã chết); có vợ Lương Thị Ǻ, sinh năm 1956; vợ chồng có 03 con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 23 tháng 02 năm 2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại:***

1. Anh Thao Va P - Sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Pá H, xã Nhi S, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1979 ; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 11 năm 2017, Vi Văn B đi đến nhà anh Thao Va P, sinh năm 1977; trú tại: Bản Pá H, xã Nhi S, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa là người quen để lấy thuốc nam chữa bệnh đưa khớp bán cho những người dân trong bản, lúc này trời đã tối bị cáo B xin nghỉ lại qua đêm và ăn cơm với gia đình. Khoảng 22 giờ cùng ngày vợ chồng anh P có lời qua tiếng lại với nhau về việc anh P nói chị Lâu Thị L(vợ) có quan hệ tình cảm với người khác trong thời gian anh P đi chấp hành án phạt tù và có cả bị cáo B. Nghe vậy bị cáo B đã giải thích với anh P là bản thân đã già yếu, không có quan hệ tình cảm với chị L.

Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2017, vợ chồng lại tiếp tục cãi nhau với lí do như trên chị L dậy xuống bếp nấu nước và đi ra ngoài. Lúc này anh P và bị cáo B có lời qua tiếng lại chửi bới, thách thức dẫn đến đánh nhau, anh P dùng tay đấm vào người B ngã xuống, B nhặt được 01(một) hòn đá chèn cửa dài khoảng 15cm, có cạnh sắc nhọn đập liên tiếp 03 (ba) cái vào đầu P, P tiếp tục lao vào bị B ôm lấy người đẩy lên giường. Anh P kêu cứu có anh Hơ Văn Ch và chị Thao thị Mai D đến băng bó vết thương đưa đi bệnh viện huyện Mường L. Bị cáo Vi Văn B lấy đồ dùng cá nhân, tay cầm hòn đá đi ra khỏi nhà đến khu vực bản Pá H, xã Nhi S, huyện Mường L ném hòn đá xuống suối rồi bỏ đi đến chiều cùng ngày Công an xã Nhi S yêu cầu đến trụ sở làm việc Vi Văn B đã khai nhận dùng đá đập vào đầu anh P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2018/TTPY, ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 vết thương vùng gò má trái 3x3 cm, sâu sát xương, bờ mép sắc gọn; sẹo liền tốt: 15%; 01 vết thương sau gáy 2,5x 1cm, bờ mép sắc gọn; sẹo liền tốt: 8%; 01 vết thương trầy xước, sưng to kích thước 2x 1cm, bị bầm tím : 3%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo điều 4- thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là : 24% (Hai mươi tư phần trăm) sức khỏe.

**Về phần bồi thường dân sự:* Theo báo cáo của người bị hại anh Thao Va P điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Mường L và bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa : 10(mười) ngày chi phí như sau:

Tiền thuê xe cấp cứu bệnh viện huyện Mường L: 500.000 đồng; tiền viện phí : 1.400.000 đồng; tiền ăn người chăm sóc: 2.430.000 đồng; Tiền xe đi bệnh viện tỉnh Thanh Hóa: 450.000 đồng; tiền thuê xe từ bệnh viện tỉnh Thanh Hóa về nhà: 3.000.000 đồng; tiền viện phí bệnh viện Thanh Hóa: 1.042.000 đồng; Tiền ăn người chăm sóc tại bệnh viện Thanh Hóa: 1.542.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 04 người x 10 ngày x 150.000đ/ngày: 6.000.000đồng; Tiền đi giám định (tiền xe + tiền ăn + tiền thuê phòng : 4.885.000 đồng; tiền bồi thường

sức khỏe bị tổn thất : 70.000.000đ, tổng yêu cầu bị cáo Vi Văn B bồi thường là : 91.249.000 đồng (chín mươi một triệu hai trăm bốn chín nghìn đồng); trước khi xét xử bị cáo Vi Văn B đã bồi thường cho bị hại anh Thao Va P: 7.000.000đồng.

Tại cáo trạng số: 19/CT-VKS-ML ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L truy tố Vi Văn B “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 điều 104 BLHS 1999. Nay khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015, thực hiện theo nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự theo Nghị quyết số: 41/ 2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vi Văn B.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vi Văn B, phạm tội ‘Cố ý gây thương tích’.

+ Áp dụng điều luật: Khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự 1999; nay là điểm a khoản1, khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử bị cáo Vi Văn B từ 26 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

+ Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật cho người bị hại và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn B nhận tội không thay đổi bổ sung gì thêm, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và lời nói cuối cùng của bị cáo xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành công dân có ích cho gia đình , người thân và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn B, người bị hại anh Thao Va P không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ chứng minh có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa , bị cáo Vi Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung mà Cáo trạng đã nêu,

phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và lời khai những người làm chứng, cùng chứng cứ khác có trong hồ sơ : Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản khám th-ơng ban đầu, bệnh án của Bệnh viện Đa khoa huyện Mường L, tỉnh Thanh Hoá, Kết luận giám định pháp y th-ơng tích số 39/2018/TTPY, ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của Vi Văn B vào ngày 19/11/2017 đã dùng hòn đá (có cạnh sắc nhọn) đập 03 (ba) cái vào đầu anh Thao Va P, 01 vết thương vùng gò má trái 3x3 cm, sâu sát xương, bờ mép sắc gọn; sẹo liền tốt: 15%; 01 vết thương sau gáy 2,5x 1cm, bờ mép sắc gọn; sẹo liền tốt: 8%; 01 vết thương trầy xước, sưng to kích thước 2x 1cm, bị bầm tím : 3%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo điều 4- Thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là : 24% (Hai mươi tư phần trăm) sức khỏe đã phạm vào tội "Cố ý gây th-ơng tích" theo quy định tại khoản 2 điều 104 BLHS 1999. Nay là điểm a khoản1, khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Theo quy định tại khoản 2 điều 104 BLHS 1999, thì “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 61% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản1 điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm” và tại khoản 2 điều 134 BLHS 2015, thì “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% đến 30%

nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, l, m, n và o khoản1 điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe, tính mạng của con người bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm của hành vi dùng hòn đá đập 03 (ba) cái vào đầu của người bị hại anh P làm tổn hại đến 24% sức khỏe, bị dư luận xã hội lên án và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành ng-ời có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những ng-ời khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Trong vụ án này giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn từ trước, anh P do nghi ngờ chị L (Vợ) có quan hệ tình cảm với bị cáo B, lẽ ra bị

cáo trao đổi giải thích để hai bên cùng thông cảm bỏ qua, nh-ng với bản chất xem th- ờng pháp luật bị cáo đã cầm hòn đá để gây th- ơng tích cho anh P mất 24% sức khỏe.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhất thời ngoài ý muốn, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng cải tạo tại nơi cư trú, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nên HĐXX áp dụng điều 3; điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú, mà vẫn đủ sức răn đe. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng.

Với tính chất, hậu quả, nhân thân của bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điều 30 BLTTHS, Bộ luật dân sự năm 2015, căn cứ vào yêu cầu bồi th- ờng thiệt hại của ng- ời bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ng- ời bị hại đã xuất trình đ- ọc các tài liệu, chứng cứ, hóa đơn hợp pháp cho việc chi phí hợp lý trong việc cứu chữa, cấp cứu tại bệnh viện. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau: tiền viện phí bệnh viện huyện Mường L: 1.400.000đồng, tiền xe: 500.000đồng, tiền ăn 02 người x 09 ngày x 90.000đồng: 1.620.000đồng, tiền viện phí tỉnh thanh hóa: 1.042.000đồng, tiền thuê xe ô tô chở đi giám định ngày là: 3.000.000 đồng. Vì vậy chi phí hợp lý đ- ọc tính là : 7.562.000đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

- Ng- ời bị hại đã điều trị th- ơng tật ở các bệnh viện trong thời hạn 09 ngày, từ ngày 19,24/11/2017 đến ngày 28,29/11/2017, để tính thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của ng- ời bị hại và 01 ng- ời chăm sóc ng- ời bị hại trong thời gian điều trị đ- ọc tính bằng: 150.000đồng/1 ng- ời/1 ngày x 09 ngày x 2 ng- ời : 2.700.000đồng(hai triệu bảy trăm nghìn đồng)

- Tiền bồi d- ỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của ng- ời bị hại: 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử với tỷ lệ thương tích 24% sức khỏe chỉ được tính bằng 10 tháng l- ơng tối thiểu x 1.390.000đ/ tháng = 13.900.000 đồng. Tổng số tiền của những chi phí hợp lý mà bị cáo Vi Văn B phải bồi th- ờng cho anh Thao Va P là : 7.562.000đồng + 2.700.000 đồng + 13.900.000 đồng = 24.162.000 đồng (hai mươi tư triệu một trăm sáu m- ời hai nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường cho anh P:

7.000.000đ, còn phải bồi thường : 17.162.000đ (mười bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Các khoản chi phí khác người bị hại anh Thao Va P chưa xuất trình được hóa đơn, chứng từ. Nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo không phải chịu án phí HSST và bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn B phạm tội tội "Cố ý gây th- ơng tích".

Áp dụng: Khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt : Vi Văn Bun 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn B cho UBND xã Quang chiếu, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa là chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 357; 360; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Vi Văn B phải bồi th- ờng cho anh Thao Va P - Sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Pá H, xã Nhi S, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa số tiền : 17.162.000đ (mười bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch cho bị cáo Vi Văn B.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường L;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường L;
- Chi cục THADS huyện Mường L;
- UBND xã Quang Ch, H. Mường L;
- Bị cáo ;
- Người bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn Th

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hào Lê Thị Thủy Quách Văn Thành

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, H. Mường Lát;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo ;
- Người bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Quách Văn Thành